

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Hặc

2. Ông Hạng Sáy Dua

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 48/2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Văn D (tên gọi khác: không), sinh năm 1988, tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản HL2, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Khơ mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N, sinh năm 1970 và bà Lò Thị S, sinh năm: 1973; vợ: Quảng Thị M, sinh năm 1989; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/10/2019, tạm giam ngày 28/10/2019. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Lò Văn Th - Sinh năm 1980, trú tại: Bản HL 2, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: ông Phùng Việt H. Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/10/2019, Lò Văn D điều khiển xe máy đến bản PU,

xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên để vay tiền, trên đường đi đến khu vực bản Pá Uôn, D gặp một người phụ nữ đang đứng ở đường, qua trao đổi D đã mua của người này 03 gói heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến 11 giờ 25 phút cùng ngày khi đi đến khu vực bản HM, xã NN, huyện MC, tỉnh Điện Biên, D bị tổ công tác đồn công an PH yêu cầu dừng xe kiểm tra, vì đang cất giấu ma túy trong người sợ bị bắt nên D tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy nhưng bị ngã. Tổ công tác đã giữ được D, D đã tự nguyện lấy 02 gói heroine trong túi quần giao nộp cho tổ công tác, tiến hành kiểm tra trên người D, tổ công tác thu giữ thêm 01 gói heroine trong túi quần của D. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của D 03 gói heroine có khối lượng 0,261 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định xác định: Số chất bột nén màu trắng đục nghi là heroine thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn D có khối lượng 0,261 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1001/GĐ-PC09, ngày 05/11/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D là 0,261 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS-MC ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,201 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, trả lại bị cáo số tiền 530.000 đồng, trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lò Văn Th 01 chiếc xe máy hiệu yamaha (sirius) màu sơn đen đỏ, không biển biển kiểm soát, số máy E3T6E203456, số khung 1740HY032300.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn D

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn; không được đi học nên trình độ và nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ nghèo, chưa có tiền án, tiền sự, có con còn nhỏ, vợ thường xuyên ốm đau, bị cáo là lao động chính trong

gia đình. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị là 15 tháng tù để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên thu thập trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Do đó có đủ căn cứ xác định vào hồi 11 giờ 25 phút ngày 25/10/2019, tại khu vực bản HM, xã NN, huyện MC, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lò Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,216 gam heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Hành vi tàng trữ 0,216 gam Heroine của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố và kết luận bị cáo phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai. Về tội danh và khung hình phạt người bào chữa cho bị cáo đồng thuận và không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện MC và góp phần làm cho ma túy tồn tại và phát triển. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Bởi vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo phạm tội gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số không được đi học, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần

xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập từ làm ruộng, nương, không có nguồn thu nhập nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS và xem các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 2 Điều 51/BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. HĐXX thấy rằng đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên cần chấp nhận một phần để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với qui định của pháp luật.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

- 0,201 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 530.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần trả lại bị cáo.

- Chiếc xe máy hiệu yamaha (sirius) màu sơn đen đỏ, không biển kiểm soát, số máy E3T6E203456, số khung 1740HY032300. Bị cáo mượn của ông Lò Văn Th, khi mượn bị cáo nói đi đón con, ông Th không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy do vậy cần trả lại ông Lò Văn Th là chủ sở hữu chiếc xe máy trên.

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo do D không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lò Văn D 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu để tiêu hủy 0,201 gam Heroine đã được niêm phong; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 03 mảnh nilon màu xanh.

- Trả bị cáo số tiền 530.000 đồng đã được niêm phong.

- Trả ông Lò Văn Th (địa chỉ: Bản HL2, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên) 01 chiếc xe máy yamaha (sirius) màu sơn đen đỏ, không biển kiểm soát, số máy E3T6E203456, số khung 1740HY032300.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 14/11/2019).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với Lò Văn D

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn D có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2019).

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- Cơ quan THAHS huyện MC
- Cơ quan CSĐT Công an huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo, người bào chữa
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Mùn
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng